**DANH MỤC**

 **QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019*

*của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

| **TT** | **Tên thủ tục** **hành chính** | **Trang** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Lĩnh vực đất đai**  |  |
| 1 | Đăng ký quyền sử dụng đất đai lần đầu  | 58-69 |
| 2 | Đặng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp nhà nước giao đất để quản lý | 70-77 |
| 3  | Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất | 78-82 |
| 4 | Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận( đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đât do lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp giấy chứng nhận | 83-93 |
| 5 | Đăng ký và xác lập quyền sử dụng hạn chế tha]r đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề | 94-101 |
| 6 | Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế | 102-109 |
| 7 |  Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu | 110-116 |
| 8 |  Tách thửa hoặc hợp thửa đất | 117-123 |
| 9 |  Cấp đổi giấy chứng nhận quyền dụng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 124-131 |
|  |  |  |
| **II** | **Lĩnh vực Tài nguyên môi trường**  |  |
| 1 | Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh | 15-18 |
| **III** | **Lĩnh vực môi trường**  |  |
| 1 |  Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường | 19-22 |